TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*Tuy Hòa, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam; Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T – Chức vụ: Trưởng Phòng tín dụng Agribank Chi nhánh Nam thành phố T (Theo giấy ủy quyền số: 137, ngày 13/12/2017) .

Bị đơn: Vợ chồng ông Phú Văn H – sinh năm 1965, bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1964; Địa chỉ tại: Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 31/01/2018, ông Phú Văn H, bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 16.750.000 đồng. Tổng số nợ tính đến ngày 31/01/2018 là 166.750.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng). Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Phú Văn H đồng ý trả khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng).

Phương thức trả nợ:

- Đến ngày 31/3/2018: Vợ chồng ông H, bà N trả cho Ngân hàng số tiền gốc: 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/3/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 4607LAV201501508 ngày 16/10/2015.(Trả bằng tiền mặt – Lãi suất 10%/năm)

- Đến ngày 14/10/2018: Vợ chồng ông H, bà N tiếp tục trả cho Ngân hàng số nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/10/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 4607LAV201501508 ngày 16/10/2015. (Trả bằng tiền mặt – Lãi suất 10%/năm)

Đến ngày 31/3/2018: Vợ chồng ông H, bà N không trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/3/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 4607LAV201501508 ngày 16/10/2015 cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/2015/HĐTC.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4607LAV201501508 ngày 16/10/2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Phú Văn H, bà Nguyễn Thị N thỏa thuận chịu 4.168.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.049.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005301 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố T;*
- *TAND tỉnh P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Ngô Chịu